

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2018/HSST
Ngày: 09- 3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H- TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Nghĩa

Bà Vũ Thị Thơ

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 30/4/1976. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 19 khu 2B phường Cao T, thành phố H, Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Mùa- sinh năm 1937 và bà: Phạm Thị Mùi- sinh năm 1942. Chưa có chồng, có 01 con sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị bắt, tạm giam ngày 19/12/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 13/02/1990. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 8 khu 3 phường T, thành phố H, Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Nghĩa- sinh năm 1966 và bà: Vũ Thị Bích- sinh năm 1966. Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị bắt, tạm giam ngày 19/12/2017, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/12/2017, tại khu vực tổ 9 khu 1 phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị H và Lê Văn H có hành vi bán trái phép 05 viên ma túy loại MDMA, Methamphetamine trọng lượng 0,778gam và 01 túi Ketamine trọng lượng 0,169gam với giá 4.750.000đồng thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 32/KSĐT-HS ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H và Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 BLHS 1999. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 194 BLHS 1999; điểm s khoản 1 điều 51(bị cáo H được áp dụng thêm khoản 2 điều 51BLH 2015), điều 17, điều 58 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30(ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt; xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30(ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt. Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS 2015; điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.000.000đồng và 03 chiếc điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy 0,42g ma túy H lại sau giám định.

Bị cáo Nguyễn Thị H khai: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 19/12/2017, bị cáo đang ở nhà thì có Đào Văn Y (là bạn quen biết ngoài xã hội) gọi điện thoại đến hỏi mua 2.000.000đồng ma túy loại ketamine và 05 viên « kẹo » (tức thuốc lắc). Bị cáo đồng ý và báo giá 550.000đồng/viên thuốc lắc. Ngay sau đó, bị cáo đưa cho Lê Văn H 4.300.000đồng để H đi mua 2.000.000đồng ketamine và 05 viên thuốc lắc về bán cho Y. Khoảng 15 phút sau, Y đến nhà đưa trước cho bị cáo 2.000.000đồng. Đến 20h30 phút cùng ngày, Y gọi điện hỏi lấy ma túy, bị cáo đã hẹn Y đến cửa hàng quần áo đầu khu vực Giếng đôn thuộc tổ 9 khu 1 phường T, TP H và gọi điện cho H đem ma túy đến giao cho khách. Trong khi H, H đang giao ma túy và nhận tiền với Đào Văn Y thì bị công an bắt quả tang.

Bị cáo Lê Văn H khai thừa nhận nội dung nhận 4.300.000đồng từ H để mua ma túy về bán. Bị cáo đã mua 05 viên thuốc lắc, 2.000.000đồng ketamine của một người không quen biết tại khu vực gần nhà sách Trí Việt thuộc phường T, TP H. Sau khi mua được ma túy, H đem ma túy đến giao cho khách thì bị bắt cùng với Nguyễn Thị H.

Người làm chứng Đào Văn Y khai, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã gọi điện cho Nguyễn Thị H(là bạn quen biết ngoài xã hội) để giao dịch mua ma túy gồm 5 viên thuốc lắc (giá 550.000đồng/viên) và 2.000.000đồng ketamine, tổng cộng 4.750.000đồng. Y đã đến nhà H và đưa trước 2.000.000đồng. Khoảng 21 giờ ngày 19/12/2017, Y đến chỗ H hẹn để lấy ma túy ở khu vực Giếng Đôn thuộc tổ 9 khu 1 phường T, Tp H. Sau khi Y nhận ma túy từ H và đưa cho H nốt số tiền 2.750.000đồng thì bị công an bắt quả tang.

Người làm chứng Nguyễn Anh T khai phù hợp về việc được chứng kiến công an bắt quả tang Nguyễn Thị H, Lê Văn H bán trái phép ma túy cho Đào Văn Y tại khu vực Giếng Đồn thuộc tổ 9 khu 1 phường T thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, thể hiện các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi bán ma túy cho Đào Văn Y (gồm 05 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine) và bị bắt quả tang. Trong đó, bị cáo H là người trực tiếp giao dịch, nhận tiền từ Y, đưa tiền cho bị cáo H đi mua ma túy về bán. H là người trực tiếp mua ma túy về giao cho Y.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21h15 ngày 19/12/2017, thể hiện: Hồi 21h ngày 19/12/2017, tại khu vực thuộc tổ 9 khu 1 phường T, TP H, công an TP H bắt quả tang Lê Văn H, Nguyễn Thị H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đào Văn Y, thu tại tay phải Đào Văn Y 01 túi nilon, bên trong có 05 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên mặt mỗi viên nén đều in hình chữ « W » và 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Thu tại túi quần bên phải của Y 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã cũ, có số thuê bao 0988.935.823 và 250.000đồng; thu tại túi quần bên phải của Lê Văn H 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ, số thuê bao 0169.447.1862. Thu trong ví da màu nâu của Nguyễn Thị H đang cầm trên tay số tiền 4.750.000 đồng và 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đã cũ, có số thuê bao 0979.693.339. Nguyễn Thị H khai 4.750.000đồng là tiền bán ma túy cho Y, Lê Văn H và Đào Văn Y khai số ma túy thu giữ của Y là do H, H vừa bán cho Y.

Kết quả kiểm tra điện thoại từ 03 máy điện thoại thu giữ của H, H và Y có các cuộc gọi đi, gọi đến phù hợp với lời khai của các bị cáo và Đào Văn Y.

Theo bản kết luận giám định số 24/GĐMT ngày 22/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi ni lon ghi thu của Đào Văn Y là ketamine, có trọng lượng 0,169gam. 05 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên mặt mỗi viên có in hình chữ «W » là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, tổng trọng lượng 0,778gam.

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 19/12/2017, tại khu vực tổ 1 khu 9 phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị H và Lê Văn H có hành vi bán trái phép 05 viên ma túy loại MDMA, Methamphetamine có tổng trọng lượng 0,778gam và 01 túi Ketamine trọng lượng 0,169gam với giá 4.750.000đồng cho Đào Văn Y. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Văn H

đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS 1999 như cáo trạng của VKSND thành phố H đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do Y thức chấp hành pháp luật kém, lười lao động, ham lời bất chính nên đã phạm tội. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[2]Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo H có vai trò chính, là người trực tiếp giao dịch bán ma túy, điều hành H mua ma túy về bán. Bị cáo H tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức (nhận tiền từ H để đi mua ma túy về giao cho khách).

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo: Các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS 2015. Bị cáo H có bố, mẹ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS 2015.

[3]Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung và vật chứng của vụ án: xét các bị cáo có H cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Số tiền 5.000.000đồng thu giữ của bị cáo H và Đào Văn Y là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 02 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động Iphone thu giữ là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ. Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với Đào Văn Y có hành vi mua ma túy để sử dụng nhưng quá trình điều tra không xác định được con người như trên tại địa chỉ tự khai nên không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 194 BLHS 1999, điểm s khoản 1 điều 51, điều 58 Bộ luật hình sự 2015. (bị cáo Nguyễn Thị H được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS 2015).

Tuyên bố: Nguyễn Thị H, Lê Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Thị H 24(hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 19/12/2017.

Lê Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 19/12/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS 2015; điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) và 03 chiếc điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy 0,42g ma túy trong phong bì còn nguyên niêm phong số 24/GĐMT (theo biên bản giao nhận vật chứng số 87/BB-THA ngày 28/02/2018 của Thi hành án dân sự TP H)

Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS; CA TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THA dân sự TP H;
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Duyên